

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HUNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2019/HNGĐ-ST
Ngày 02-5-2019
V/v ly hôn giữa chị P và
anh R

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Bể

2. Bà Trần Thị Nơi

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 36/2019/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con chung" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2019/QĐXX-ST ngày 28 tháng 3 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 09/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 12-4-2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị P, sinh năm 1996(có mặt)

Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh T.

2. *Bị đơn:* Anh Lê Thế R, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện H, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Hoàng Thị P trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Lê Thế R kết hôn cùng nhau do đôi bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại trụ sở Ủy ban nhân dân (viết tắt UBND) xã H, huyện H, tỉnh T vào ngày 11-10-2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc tại gia đình nhà bố mẹ đẻ chị ở xã T, huyện V, tỉnh T được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, thường xuyên xảy ra cãi nhau, hơn nữa anh R không chịu làm ăn để phát triển kinh tế, không quan tâm chăm sóc đến vợ con, chị và gia đình nhiều lần khuyên bảo nhưng anh R vẫn không chịu sửa đổi. Mâu thuẫn trầm trọng nhất là vào tháng 10 năm 2018, vợ chồng xảy ra cãi nhau, anh R bỏ về quê ở xã H để sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị xác

định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án nhân dân (viết tắt là TAND) huyện Hưng Hà giải quyết cho chị được ly hôn anh R.

Về nuôi con chung: Chị và anh R có 01 con chung là Lê Hoàng Nguyên A, sinh ngày 29-7-2018, hiện con chung do chị nuôi dưỡng. Kể từ khi sinh con anh R không có trách nhiệm với con, kể cả khi đi viện anh R cũng không thăm nom. Nếu ly hôn chị xin được tiếp tục nuôi con không yêu cầu anh R phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án anh Lê Thế R vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Tại Biên bản xác minh ngày 11-3-2019, chị Lê Thị Kh, sinh năm 1975, cư trú tại: Thôn C, xã H, huyện H, tỉnh T (là chị gái anh R) trình bày: Anh Lê Thế R kết hôn cùng chị Hoàng Thị P do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H, tỉnh T vào tháng 10 năm 2017. Sau khi kết hôn anh R và chị P sinh sống tại gia đình nhà chị P ở xã T, huyện V. Vợ chồng anh R chị P sống hòa thuận được một thời gian ngắn đến khi chị P sinh con thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không thống nhất được chỗ ăn ở, sinh sống nên anh R đã về xã H cư trú từ cuối năm 2018, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị K thấy vợ chồng chị P, anh R khó có khả năng đoàn tụ, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về nuôi con chung: Chị P và anh R có 01 con chung là Lê Hoàng Nguyên A, sinh ngày 29-7-2018, hiện con chung do chị P nuôi dưỡng. Nếu Tòa án giải quyết cho chị P, anh R ly hôn thì đề nghị Tòa án giao con chung cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng vì con chung còn nhỏ, anh R không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị P.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Không có.

Vào ngày 22-02-2019, Tòa án đã giao Thông báo thụ lý vụ án, các văn bản và giấy triệu tập của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà cho chị, chị đã giao các văn bản trên cho anh R. Sau đó anh R đi làm ăn ở Hải Phòng, chị và anh R vẫn liên lạc qua điện thoại, quan điểm của anh R là việc ly hôn giữa anh và chị P do anh tự quyết định. Anh R không cung cấp địa chỉ nơi anh đang sinh sống và làm việc cho chị nên chị không thể cung cấp cho Tòa án được. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình giám sát sự tuân theo pháp luật tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định, chị P đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, anh R không thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Anh R có mặt tại địa P tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án sau đó không có mặt tại địa P, Tòa án đã thực hiện đầy đủ việc tổng đạt hợp lệ các văn bản của Tòa án đối với anh R theo đúng quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử xử cho chị Hoàng Thị P được ly hôn anh Lê Thế R; về nuôi con chung: giao con chung Lê Hoàng Nguyên A, sinh ngày 29-7-2018 cho chị P nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị P không yêu

cầu anh R thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị P; về chia tài sản chung: Chưa giải quyết; về án phí: Chị P phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Chị Hoàng Thị P khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh Lê Thế R, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

TAND huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã tổng đạt hợp lệ các văn bản của Tòa án cho anh R, anh R biết việc TAND huyện Hưng Hà đang thụ lý và giải quyết vụ án ly hôn giữa chị P và anh R nhưng anh R đang làm ăn ở Hải Phòng, không cung cấp địa chỉ cụ thể cho Tòa án, không đến Tòa án để tham gia tố tụng. Chị P đề nghị Tòa án không hòa giải nên TAND huyện Hưng Hà tiến hành xét xử vắng mặt anh R theo trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ theo quy tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân*: Chị Hoàng Thị P kết hôn với anh Lê Thế R tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H, tỉnh T vào ngày 11-10-2017, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau thời gian chung sống hòa thuận, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, trong cuộc thường xuyên xảy ra cãi nhau, chị P và anh R không khắc phục được đã sống ly thân từ cuối năm 2018. Hội đồng xét xử thấy: Chị P, anh R mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh R, cần chấp nhận yêu cầu của chị P, xử cho chị P được ly hôn anh R là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về nuôi con chung*: Chị P và anh R có 01 con chung là Lê Hoàng Nguyên A, sinh ngày 29-7-2018. Xét thấy con chung Lê Hoàng Nguyên A còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi cần có sự chăm sóc của mẹ, hơn nữa chị P có thu nhập ổn định, đảm bảo điều kiện kinh tế để nuôi con nên cần giao con chung Lê Hoàng Nguyên A cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng và chấp nhận sự tự nguyện của chị P không yêu cầu anh R phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị P là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về chia tài sản*: Mặc dù chị P và chị K đều trình bày: Vợ chồng chị P, anh R không có tài sản chung, không vay nợ ai, nhưng do chưa có ý kiến trực tiếp của anh R nên Tòa án không xem xét giải quyết về phần tài sản chung của chị P và anh R tại phiên tòa hôm nay. Chị P và anh R có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản (nếu có) bằng vụ kiện dân sự khác.

[5] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà về hướng giải quyết vụ án phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] *Về án phí*: Chị P phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa chị Hoàng Thị P và anh Lê Thế R.
2. *Về nuôi con chung*: Giao cho chị Hoàng Thị P trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Hoàng Nguyên A, sinh ngày 29-7-2018, anh R không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị P. Anh R có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.
3. *Về chia tài sản*: Chưa giải quyết.
4. *Về án phí*: Chị Hoàng Thị P phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị P đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005371 ngày 18-02-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (Chị P đã nộp đủ tiền án phí).
5. *Về quyền kháng cáo*: Chị P có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh R có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc nêм yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Bích Thủy